TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 73, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2022/TLST - VDS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Kim T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 02/01/2021

Đại diện theo pháp luật của cháu P: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996

Đều có nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đều có nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M (nay là phường Đ, thị xã M), tỉnh Hưng Yên và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2015. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H và anh T làm đơn đề nghị Toà án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự giữa anh, chị. Vì vậy, Toà án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự"* là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế, kinh tế vợ chồng gặp nhiều khó khăn khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Toà án công nhận thuận tình ly hôn đối với anh chị theo quy định Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 02/01/2021. Anh chị thỏa thuận thống nhất, giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thoả thuận thống nhất, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi). Thoả thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện nên được Toà án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T không yêu cầu Toà án giải quyết; thoả thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Toà án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 02/01/2021. Anh chị thỏa thuận thống nhất, giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh T thỏa thuận thống nhất anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con chung, anh T, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kim T thoả thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm việc dân sự. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Toà án số 0013183 ngày

17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Phòng KTNV và THA–TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M;*
- *UBND phường Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh